

Bản án số: 122/2023/HS-PT
Ngày: 17/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh ngày: 03/4/1984 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKTT: K14/18 đường Lâm Hoàn, tổ 16, phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Xin** (sinh năm 1961) và bà **Đinh Thị T** (sinh năm 1961). Bị cáo là con thứ đầu trong gia đình có 02 anh em. Bị cáo có vợ là chị **Lê Thị Nguyệt** và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam ngày 20/8/2022. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Trọng T**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 21, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

2. Anh Trương Hùng C, sinh năm 1997; địa chỉ: 21 Trần Thái 8, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

3. Anh Lo Gia H, sinh năm 1995. Địa chỉ: K18/40 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1998. Địa chỉ: K37/H04/27 đường Lương Thế Vinh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2022, Nguyễn Văn Đ ngồi nhậu tại số 02 đường Chính Hữu, TP. Đà Nẵng cùng Võ Trọng T, Trương Hùng C, Lo Gia H, Phạm Văn N cùng quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày cả nhóm rủ nhau đến Bar TOP TV Club đường 2/9, TP. Đà Nẵng nghe nhạc nên C, H, N, T về cất xe máy ở nhà H rồi cả nhóm đón xe ô tô Taxi MaiLinh biển số: 43A-19713 do tài xế Nguyễn Đình Toàn chở quay lại quán ở số 02 đường Chính Hữu, thành phố Đà Nẵng đón Đ. Khi xe chở cả nhóm đi đến trước số nhà 39 đường Võ Văn Kiệt thì Đ yêu cầu dừng xe đợi. Đ đi bộ vào nhà K14/18 đường Lâm Hoàn, TP. Đà Nẵng lấy 02 viên Tốc lắc và 01 gói Ketamine (số ma túy này Đ cùng bạn bè sử dụng trước đó còn lại) mục đích để đem đến Bar TOP TV Club để sử dụng. Sau khi Đ ra xe taxi cùng cả nhóm đi đến Bar TOP TV Club, khi xe đi đến đường Trần Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng Đ xuống xe vào tiệm tạp hoá mua nước suối để uống ma túy Tốc lắc. Trên đường đi Đ chia 02 viên Tốc lắc thành 04 phần (mỗi phần 1/2 viên) đưa cho C, T, H và Đ để sử dụng, N Đ bị cảm nên từ chối không sử dụng, cả nhóm nói với nhau “Đến TopTV Clip thì phải cắn kẹo vào để nghe nhạc cho đã”. Đến khoảng 23 giờ 02 ngày 19/8/2022 khi xe taxi chở cả nhóm đi đến trước nhà 284 đường 2/9 thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Qua kiểm tra phát hiện T giữ dưới sàn xe ô tô ngay vị trí ngồi của Đ có 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Đ khai nhận là ma túy Ketamine của Đ cất giấu để sử dụng. Khi thấy Cơ quan Công an kiểm tra Đ rút gói Ketamine xuống sàn xe.

Vật chứng T giữ:

- 01 gói nilong kích thước khoảng (8x 12) cm chứa chất bột màu trắng, T giữ ở dưới sàn xe ngay vị trí ngồi của Nguyễn Văn Đ. Niêm phong ký hiệu A.

- 01 điện thoại màu vàng, hiệu Iphone có số imei: 359497080638351, gắn sim

số: 0906.000378, của Đ.

Lúc 03 giờ 05 phút, ngày 20/8/2022 Cơ quan CSDDT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại K14/18 đường Lâm Hoàn, tổ 16 phường P, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng: Kết quả khám xét không T giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Theo Kết luận giám định số: 1161/KL-KTHS ngày 25.8.2022 của Phân viện Khoa học kỹ Thuật hình sự tại Đà Nẵng, kết luận về đối tượng giám định:

- Chất rắn dạng bột màu trắng được niêm phong trong bao nilon ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại: Cocaine; khối lượng mẫu là 1,43gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/4/2023 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đăng là phù hợp, không nặng. Đồng thời tại phiên Tòa hôm nay bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2022, Nguyễn Văn Đ và bạn bè ngồi nhậu. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày cả nhóm rủ nhau đến Bar TOP TV Club đường 2/9, TP. Đà Nẵng nghe nhạc nên C, H, N, T về cất xe máy ở nhà H rồi cả nhóm đón xe ô tô Taxi MaiLinh biển số: 43A-19713 do tài xế Nguyễn Đình Toàn chở quay lại quán nhậu ở số 02 đường Chính Hữu, thành phố Đà Nẵng đón Đ. Khi xe chở cả nhóm đi đến trước số nhà 39 đường Võ Văn Kiệt thì Đ yêu cầu dừng xe đợi. Đ đi bộ vào nhà K14/18 đường Lâm Hoàn, TP. Đà Nẵng lấy 02 viên Tót lác và 01 gói Ketamine (số ma túy này Đ cùng bạn bè sử dụng trước đó còn lại). Trên đường đi Đ chia 02 viên Tót lác thành 04 phần (mỗi phần 1/2 viên) đưa cho C, T, H và Đ để sử dụng, N Đ bị cảm nên từ chối không sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 02 ngày 19/8/2022 khi xe taxi chở cả nhóm đi đến trước nhà 284 đường 2/9 thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T giữ của Đ có 01 gói ni lông chứa 1.43gam chất ma túy Cocain. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế định độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo ham chơi đua đòi, dù đã có vợ con mà không lo làm ăn kiếm tiền chăm sóc gia đình mà tụ tập bạn bè, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy không chỉ xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội. Bản án sơ thẩm cũng đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Tại

giai đoạn phúc thẩm: xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; gia đình hoàn cảnh khó khăn; thành khẩn khai báo; biết ăn năn hối cải. Mức án 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/8/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- THA DS quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1; - VKSND quận Hải Châu; - Công an quận Hải Châu; - HSNV - Công an TP Đà Nẵng; - TAND quận Hải Châu; - THA DS quận Hải Châu; - Sở Tư pháp TP Đà Nẵng; - Bị cáo; - Lưu: HS; HCTP.	Bùi Trọng Danh
--	-----------------------

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển Trần Minh Long

Bùi Trọng Danh

Bị cáo xin xem xét xin giảm nhẹ hình phạt. Quyết định hoãn phiên tòa
Viện kiểm sát thống nhất hoãn phiên Tòa để làm rõ một số tình tiết vụ án.

